| | |
|---|---|
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**<br>**XÃ PHÚ HỮU** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 1086/QĐ-UBND | *Phú Hữu, ngày 29 tháng 7 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung xã Phú Hữu, tỉnh An Giang đến năm 2050, tỷ lệ 1/5000 và tổng dự toán chi phí lập Quy hoạch chung xây dựng xã Phú Hữu, tỉnh An Giang đến năm 2050**

Mã số thông tin quy hoạch: 912612000001

## UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ HỮU

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26 tháng 11 năm 2024; Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn sửa đổi, bổ sung ngày 11 tháng 12 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;*

*Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 34/2026/NĐ-CP; Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng (Hết hiệu lực ngày 01/01/2027);*

*Căn cứ Thông tư số 15/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật;*

*Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;*

*Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của luật quy hoạch đô thị và nông thôn;*

*Căn cứ Quyết định số 616/QĐ-TTg ngày 04/04/2026 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn 2050.*

*Căn cứ Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 15-11-2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh An Giang về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Kế hoạch 135/KH-UBND ngày 10/10/2025 của UBND tỉnh An Giang về việc triển khai lập nhiệm vụ, quy hoạch chung đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2025 - 2026;*

*Căn cứ Công văn số 553/UBND-KT ngày 31/10/2025 của UBND xã Phú Hữu về việc chấp thuận chủ trương lập mới Quy hoạch chung xây dựng xã Phú Hữu.*

*Theo đề nghị của tại Tờ trình số 193/TTr-PKT ngày 22/6/2026 của Phòng Kinh tế xã Phú Hữu và Báo cáo kết quả thẩm định số 05/BC-HĐTĐ ngày 19/6/2026 của Phòng Kinh tế xã Phú Hữu về kết quả thẩm định Nhiệm vụ Quy hoạch chung xã Phú Hữu, tỉnh An Giang đến năm 2050, tỷ lệ 1/5000.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung xã Phú Hữu, tỉnh An Giang đến năm 2050, tỷ lệ 1/5000 và tổng dự toán chi phí lập Quy hoạch chung xã Phú Hữu, tỉnh An Giang, tỷ lệ 1/5000 với những nội dung chính như sau:

### 1. Phạm vi, quy mô, thời hạn lập quy hoạch

#### 1.1. Phạm vi lập quy hoạch

Căn cứ theo Nghị quyết 202/2025/QH15 và Nghị quyết 1654/NQ-UBTVQH15 năm 2025 về sáp nhập tỉnh và xác định ranh giới, quy mô dân số các đơn vị hành chính mới và hồ sơ quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2023 và tầm nhìn 2050 khu vực lập Quy hoạch bao gồm toàn bộ địa giới hành chính xã Phú Hữu mới (trên cơ sở sáp nhập của toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Phú Hữu, xã Vĩnh Lộc và một phần xã Phước Hưng cũ). Có phạm vi tứ cận lập quy hoạch như sau:

+ Phía Đông: giáp xã Vĩnh Xương;

+ Phía Tây: giáp xã Nhơn Hội và xã An Phú;

+ Phía Nam: giáp xã Vĩnh Hậu;

+ Phía Bắc: giáp một phần xã Nhơn Hội và biên giới Campuchia;

#### 1.2. Quy mô lập quy hoạch

Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/5.000 xã Phú Hữu quy mô diện tích khoảng 8.140 ha.

#### 1.3. Thời hạn lập quy hoạch

- Giai đoạn ngắn hạn: đến năm 2030.

- Giai đoạn trung hạn: đến năm 2035

- Giai đoạn dài hạn: đến năm 2050.

### 2. Quan điểm, mục tiêu của quy hoạch

- Cụ thể hóa Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến

năm 2050 (được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 15-11-2023).

- Làm cơ sở đầu tư, xây dựng xã Phú Hữu phát triển ổn định bền vững, có hệ thống hạ tầng xã hội, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, đáp ứng các tiêu chí về đơn vị hành chính cấp xã theo nghị định 307/2025/NĐ-CP được ban hành ngày 27/11/2025 về phân loại đơn vị hành chính.

- Phát huy lợi thế có sông Hậu, và hệ thống kênh rạch lớn như: kênh Nhánh Đông, kênh Bảy Trúc – Cỏ Lau, kênh Bảy Xã, kênh Vĩnh Lộc, kênh Vĩnh Lợi, kênh Vĩnh Hậu, đưa ra giải pháp phát triển nông nghiệp bền vững, nuôi trồng thuỷ sản nước ngọt, trồng lúa chất lượng cao.

- Xã Phú Hữu có đường biên giới với Campuchia, cần khẳng định vị trí vai trò của xã trong vùng kinh tế trọng điểm Quốc gia có điều kiện phát triển biên mậu thông qua việc kết nối hạ tầng, kết nối kinh tế biên giới, thu hút đầu tư, phát triển thương mại dịch vụ.

- Với vị trí chiến lược là một xã biên giới, cần đặt trọng tâm vào phát triển theo hướng ổn định dân cư, giữ vững an ninh biên giới.

- Cải tạo, chỉnh trang, từng bước hoàn thiện, kết nối các khu dân cư hiện hữu với các khu vực phát triển mới và trung tâm xã thông qua hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội. Nâng cao mức sống cho người dân phù hợp với điều kiện thực tế, góp phần phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn xã.

- Làm cơ sở pháp lý để cơ quan có thẩm quyền quyết định thu hồi, giao, cấp đất, quản lý đầu tư xây dựng, quản lý thực hiện quy hoạch xây dựng theo quy hoạch được phê duyệt.

- Phát triển các loại hình du lịch sông nước, du lịch nông nghiệp, văn hoá lễ hội cộng đồng dân cư.

**3. Tính chất, vai trò, chức năng khu vực lập quy hoạch**

- Xã Phú Hữu là một khu vực nằm trên các các tuyến sông và kênh lớn của An Giang và khu vực An Phú cũ, nên mang các tính chất đặc trưng của vùng sông nước như hiện tượng triều cường tự nhiên, phù sa... thuận tiện cho việc phát triển nông nghiệp và du lịch sông nước. Chính vì vậy, xã đóng vai trò quan trọng trong việc liên kết du lịch, hỗ trợ trục phát triển du lịch của tỉnh, cũng như kết nối với các tỉnh sát biên giới được thông suốt.

- Khu vực lập quy hoạch có tính chất là xã biên giới thuần nông, có vị trí đặc biệt và quan trọng trong an ninh - quốc phòng của quốc gia.

- Ngoài ra, khu vực lập quy hoạch nằm trong hành lang kinh tế đặc biệt quan trọng trong việc phát triển phát triển kinh tế vùng Tây Bắc tỉnh với Quốc gia, các nước nước láng giềng và vùng lân cận.

- Bên cạnh đó, xã Phú Hữu nằm trên trục kết nối chuỗi đô thị trung tâm khu vực An Giang cũ. Tuy nhiên, sau quá trình sáp nhập tỉnh, cũng như tinh gọn bộ máy hành chính, hệ thống đô thị của tỉnh An Giang có nhiều biến động, dẫn đến các trục phát triển, liên kết đô thị sẽ có nhiều thay đổi.

## 4. Các chỉ tiêu dự báo phát triển và các chỉ tiêu quy hoạch

### 4.1. Quy mô dân số

- Quy mô dân số dự báo đến năm 2030: 52.649 người.

- Quy mô dân số dự báo đến năm 2035: 61.701 người.

- Quy mô dân số dự báo đến năm 2050: 74.024 người.

### 4.2. Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

- Chỉ tiêu đất xây dựng công trình nhà ở tối thiểu đạt: 25$m^2$/người.

- Chỉ tiêu đất xây dựng công trình công cộng, dịch vụ tối thiểu đạt: 5$m^2$/người.

- Chỉ tiêu đất cây xanh công cộng đạt: 2$m^2$/người.

- Chỉ tiêu đất giao thông và hạ tầng kỹ thuật tối thiểu đạt: 5$m^2$/người.

### 4.3. Các vấn đề chính cần giải quyết trong quy hoạch

- Xã Phú Hữu có rất nhiều kênh rạch lớn, và có sông Hậu đi qua, tuy nhiên chưa được khai thác hợp lý. Cần có những chính sách mới, cũng như giải pháp quy hoạch phù hợp thúc đẩy khai thác tối đa cảnh quan vốn có. Việc hình thành các khu vực có thể khai thác du lịch, văn hoá, không gian mở thu hút dân cư trong vùng cũng như khách du lịch đến tham gia các hoạt động trải nghiệm và đa dạng hóa du lịch là một vấn đề quan trọng cần giải quyết trong đồ án quy hoạch.

- Với lợi thế là vùng thuận lợi phát triển nông nghiệp tuy nhiên hệ thống hạ tầng giao thông vận tải, kho bãi cũng như công nghiệp chế biến, đóng gói chưa phát triển. Trong thời gian tới cần xây dựng hệ thống hạ tầng đồng bộ kết nối giao thông nội vùng và các vùng lân cận.

- Chú trọng đầu tư phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ hoạt động sản xuất kinh doanh tại khu vực nhằm đảm bảo phục vụ cho dân cư, giải quyết việc làm cho lao động địa phương, giúp tăng giá trị các sản phẩm nông nghiệp chủ lực và góp phần tạo lập hình ảnh, hoạt động, nét đặc trưng của địa phương thông qua các đặc sản, ngành nghề,... đây cũng là một các tạo sức hút du lịch, đa dạng hóa loại hình du lịch địa phương.

- Xây dựng hệ thống hạ tầng xã hội đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và kết nối thuận tiện ngoại vùng trên cơ sở cải tạo chỉnh trang, kết nối các khu vực hiện hữu.

- Phòng chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu thông qua các cơ chế chính sách quản lý: không được xây dựng trong khu vực đất tiềm ẩn nguy cơ tai biến địa chất nguy hiểm, vùng thường xuyên ngập lụt, lũ ống, lũ quét. Theo quy hoạch tỉnh đối với vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- Khoanh vùng các vùng diện tích đất canh tác nông nghiệp nhằm bảo toàn về diện tích, có các phương án chiến lược nhằm phát triển chất lượng ứng dụng khoa học kỹ thuật, tăng năng suất, hạn chế tối đa tác động đặc biệt đối với các vùng diện tích đất canh tác nông nghiệp năng suất cao, nghiên cứu mở rộng các điểm dân cư nông thôn tại các vị trí chiến lược khác.

- Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch cần nghiên cứu một số khu vực phức

hợp gắn với hệ thống không gian xanh, không gian công cộng, HTXH tại trung tâm các điểm dân cư để đảm bảo bán kính phục vụ, khuyến khích mô hình trường liên cấp, phát triển hiện đại đồng bộ, có sức hút lớn để từng bước thu hút dân cư tập trung, không phát triển rải rác theo các tuyến đường, kênh mương.

- Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch chủ yếu là đất nông nghiệp, đất mặt nước, địa hình tương đối bằng phẳng thấp . Cần nghiên cứu các giải pháp thoát nước và nâng nền từng khu vực hợp lý.

- Cần xác định và lưu ý các khu vực được đánh giá là điểm nóng đang sạt lở trên địa bàn xã và không quy hoạch các điểm dân cư vào khu vực này. Đồng thời, cần có các quỹ đất dự phòng tái định cư khi xảy ra thiên tai như sạt lở, lũ lụt.

- Địa phương đang trình UBND tỉnh tuyến GT mới thay cho khu vực sạt lở và tái định cư (Khu vực tuyến đường đấu nối từ 950 đến khu vực biên giới nối với đường QL 110 của Campuchia).

**5. Các yêu cầu cần nghiên cứu đối với nội dung quy hoạch**

**5.1. Yêu cầu mức độ điều tra khảo sát, thu thập tài liệu, số liệu, đánh giá hiện trạng.**

*Yêu cầu về vị trí và vai trò khu vực lập quy hoạch*

- Xác định và đánh giá tiềm năng của khu vực lập quy hoạch trong bối cảnh mới với lợi thế về vị trí và mối liên hệ thuận tiện với các loại hình giao thông, các mối quan hệ đến các khu vực đô thị, khu du lịch xung quanh. Phân tích mối liên hệ giữa vị trí lập quy hoạch với toàn bộ tỉnh Khánh Hoà và các khu vực lân cận để rà soát và xác lập chính xác vai trò của khu vực nghiên cứu quy hoạch đối với các khu chức năng dự kiến..

*Yêu cầu về đánh giá hiện trạng điều kiện tự nhiên*

- Tổng quan các đặc điểm tự nhiên của khu vực nghiên cứu (về địa hình, địa mạo, khí hậu, thủy hải văn, thủy lợi, địa chất công trình, địa chấn...) có ảnh hưởng trực tiếp tới việc đề xuất ý tưởng của đồ án, đặc điểm cảnh quan sinh thái của đô thị trong mối liên kết với các khu vực xung quanh và các vùng lân cận.

- Đánh giá ảnh hưởng tiêu cực, tích cực của điều kiện tự nhiên tới khu vực xây dựng và sự phát triển của khu vực như tác động về mặt cảnh quan của hệ thống sông và các hành lang kỹ thuật vùng.

- Xác định vị trí kênh, rạch để làm cơ sở đề xuất phương án quy hoạch, cải tạo phù hợp.

*Yêu cầu về đánh giá hiện trạng dân số*

- Khảo sát, thu thập số liệu, đánh giá về hiện trạng dân số tại khu vực lập quy hoạch để làm cơ sở bố trí các chức năng sử dụng đất và các chỉ tiêu sử dụng đất, hệ thống hạ tầng kỹ thuật cho phù hợp.

*Yêu cầu về đánh giá hiện trạng sử dụng đất, kiến trúc, các vấn đề kinh tế - xã hội*

- Đánh giá hiện trạng phát triển dân cư khu vực nghiên cứu, thống kê tỉ lệ dân số, lao động. Mức độ phát triển kinh tế, khả năng tăng trưởng, thu hút nguồn

nhân lực, nguồn vốn đầu tư.

- Đánh giá và thống kê thông tin, tài liệu, số liệu về hiện trạng, dự kiến phát triển các hoạt động sản xuất nông nghiệp, yêu cầu về bảo đảm an ninh lương thực trên địa bàn xã.

- Xác định các khu vực hiện trạng đã phát triển (theo tiêu chuẩn đô thị) hoặc đã được quy hoạch theo tiêu chuẩn đô thị.

- Đánh giá những ảnh hưởng tác động môi trường văn hóa lịch sử tới quá trình phát triển kinh tế, văn hóa và đời sống của cư dân khu vực.

- Đánh giá tình hình sử dụng đất khu vực lập quy hoạch theo các khu chức năng, thống kê sử dụng đất, nhận xét đánh giá các vấn đề tồn tại về sử dụng đất cần giải quyết.

- Khoanh vùng các khu vực đặc thù, vùng bảo vệ cảnh quan môi trường, vùng bảo vệ các hành lang kỹ thuật. Phân tích đánh giá vấn đề nhà ở và công trình kiến trúc, xác định các công trình, cụm công trình có giá trị....

*Yêu cầu về đánh giá hiện trạng hạ tầng kỹ thuật*

- Đánh giá hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật bao gồm: Chuẩn bị kỹ thuật (Hiện trạng cao độ nền xây dựng, thoát nước mặt); Giao thông (Đầu mối giao thông, mạng lưới, công trình và các loại hình giao thông…); Cấp nước (Nguồn, công trình đầu mối, mạng lưới đường ống, chất lượng, khả năng cung cấp...); Cấp điện (Nguồn, vị trí trạm biến áp, quy mô trạm, khả năng cung cấp, chất lượng mạng lưới...); Hạ tầng viễn thông thụ động (Quy mô, phạm vi, vị trí của các công trình viễn thông quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia (nếu có) và điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng của doanh nghiệp viễn thông. Hướng tuyến và quy mô các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung (cống cáp, hào và tuyến kỹ thuật) trên các đường trục chính của khu vực nghiên cứu...); Thoát nước thải (Hiện trạng hệ thống thoát nước thải, khả năng đáp ứng khi đô thị phát triển...); Quản lý chất thải rắn, (Hiện trạng thu gom chất thải rắn, vị trí bãi chôn lấp, khả năng thu gom, khu vực nghĩa trang, mức độ gần khu dân cư và ô nhiễm môi trường...).

- Đánh giá các ưu điểm, các vấn đề tồn tại liên quan đến hệ thống hạ tầng kỹ thuật cần giải quyết trong quy hoạch phân khu. Đánh giá mối liên quan về hiện trạng với mạng lưới hạ tầng kỹ thuật như các tuyến chính, các công trình đầu mối bên ngoài khu vực thiết kế. Đánh giá, tổng hợp các giải pháp hạ tầng kỹ thuật của các dự án, đồ án đã có.

- Đánh giá hiện trạng môi trường khu vực cụ thể môi trường nước (hệ thống kênh rạch trong khu vực lập quy hoạch, môi trường  không khí, môi trường đất, môi trường sinh thái rừng, thủy vực sông hồ ao; tai biến thiên nhiên và biến đổi khí hậu....).

- Đánh giá công tác quản lý tài nguyên và môi trường từ đó đưa ra những khuyến cáo chung cho khu vực.

*Yêu cầu về đánh giá các dự án, quy hoạch trong khu vực đã và đang triển khai*

- Rà soát, thống kê, xây dựng tiêu chí để đánh giá các dự án đã và đang triển

khai làm cơ sở đề xuất giải pháp quy hoạch.

- Đánh giá & nhận xét chung về các chương trình dự án trong khu vực lập quy hoạch.

- Đánh giá, cập nhật, đề xuất khác, đảm bảo khớp nối các quy hoạch trong phạm vi nghiên cứu đã phê duyệt cho phù hợp.

- Thống kê, rà soát các quy hoạch đô thị, nông thôn theo cấp độ đã thực hiện để xác định các nội dung còn phù hợp, kế thừa phát triển, những nội dung không còn phù hợp đề xuất giải pháp điều chỉnh, thay thế cho phù hợp.

- Đánh giá tiềm năng triển khai các dự án quy mô lớn trong khu vực lập quy hoạch.

*Đánh giá tổng hợp*

- Tổng hợp các vấn đề hiện trạng, lập phân tích về điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức (SWOT) trong khu vực nghiên cứu phát triển.

- Đề xuất toàn diện các vấn đề cần giải quyết và các ưu điểm cần phải khai thác làm cơ sở cho phương án, hướng đến xây dựng khu đô thị năng động, văn minh và hiện đại.

### *5.2.* Yêu cầu về cơ sở dữ liệu hiện trạng (bao gồm cả dữ liệu địa lý*)*

- Cơ sở dữ liệu hiện trạng phải có nguồn gốc rõ ràng đảm bảo theo đúng quy định, có thể lấy từ nhiều nguồn để so sánh cũng như đảm bảo số liệu chính xác.

- Tổng hợp dữ liệu hiện trạng theo nhiều loại: số liệu thống kê, tài liệu tham chiếu, nghiên cứu liên quan, các cơ sở bản đồ, sơ đồ phân tích, bảng biểu, toạ độ khu đất, các văn bản pháp lý liên quan.

### 6. Các yêu cầu về Hồ sơ, sản phẩm quy hoạch

Thành phần hồ sơ và nội dung đồ án thực hiện theo Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/06/2025 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn và Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 của Bộ xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025. Cụ thể:

| TT | Tên sản phẩm | Ký hiệu | Tỷ lệ |
|---|---|---|---|
| **A** | **Phần bản vẽ** | | |
| 1 | Sơ đồ vị trí và liên hệ vùng | QH-01 | Tỷ lệ thích hợp |
| 2 | Bản đồ hiện trạng điều kiện tự nhiên, hiện trạng phân bố dân cư và sử dụng đất trong phạm vi quy hoạch | QH-02 | 1/5000-1/10.000 |
| 3 | Bản đồ hiện trạng hệ thống hạ tầng xã hội | QH-03 | 1/5000-1/10.000 |
| 4 | Bản đồ hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật | QH-04 | 1/5000-1/10.000 |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 5 | Bản đồ định hướng phát triển không gian | QH-05 | 1/5000-1/10.000 |
| 6 | Bản đồ định hướng hạ tầng kỹ thuật | QH-06 | 1/5000-1/10.000 |
| 7 | Bản đồ sử dụng đất quy hoạch theo các giai đoạn | QH-07 | 1/5000 -1/10.000 |
| **B** | **Phần thuyết minh** | | |
| 1 | Thuyết minh tổng hợp (kèm theo các văn bản pháp lý, các bản vẽ thu nhỏ ở tỷ lệ thích hợp) | | |
| 2 | Tờ trình, Dự thảo Quyết định phê duyệt đồ án | | |

**7. Các yêu cầu, nguyên tắc về lấy ý kiến**

**7.1. Nội dung lấy ý kiến**

- Phòng Kinh tế xã Phú Hữu phối hợp với các đơn vị liên quan có trách nhiệm lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân và đại diện cộng đồng dân cư có liên quan về đồ án Quy hoạch chung.

- UBND xã Phú Hữu, cùng đơn vị tư vấn có trách nhiệm phối hợp với Phòng Kinh tế xã Phú Hữu trong việc lấy ý kiến cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, chuyên gia và cộng đồng dân cư liên quan về đồ án Quy hoạch chung.

- Trong quá trình lập quy hoạch, các ý kiến đóng góp phải được tổng hợp đầy đủ, có giải trình, tiếp thu và báo cáo bằng văn bản với cấp có thẩm quyền xem xét trước khi trình phê duyệt.

**7.2. Hình thức, đối tượng và kế hoạch lấy ý kiến**

- Việc lấy ý kiến cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức và chuyên gia có liên quan về quy hoạch được thực hiện theo hình thức gửi hồ sơ để đối tượng lấy ý kiến nghiên cứu, có ý kiến bằng văn bản. Các cơ quan, tổ chức và chuyên gia được yêu cầu cho ý kiến bằng văn bản trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.

- Việc lấy ý kiến cộng đồng dân cư có liên quan về quy hoạch được thực hiện theo quy định sau đây:

+ Hình thức lấy ý kiến được thực hiện bằng một, một số hoặc các hình thức sau: gửi hồ sơ, tài liệu để lấy ý kiến của người dân bằng văn bản; niêm yết, trưng bày tại nơi công cộng để tiếp nhận ý kiến của người dân; hình thức khác theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở;

+ Thời gian lấy ý kiến ít nhất là 20 ngày và không quá 30 ngày kể từ ngày công khai nội dung lấy ý kiến. Trong trường hợp chưa hết thời gian lấy ý kiến mà đã nhận được đầy đủ ý kiến của cộng đồng dân cư thì cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch đô thị và nông thôn được thực hiện các bước tiếp theo;

+ Trình tự, thủ tục lấy ý kiến cộng đồng dân cư được thực hiện theo quy định về việc Nhân dân tham gia ý kiến quy định tại pháp luật về thực hiện dân chủ ở

cơ sở.

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch tổng hợp, tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ quy hoạch trước khi trình thẩm định, trình phê duyệt. Nội dung báo cáo tiếp thu, giải trình phải được công bố công khai, minh bạch.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

**1. Thời gian thực hiện**

Thời gian thực hiện không quá 09 tháng kể từ ngày phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung xã Phú Hữu, tỉnh An Giang đến năm 2050, tỷ lệ 1/5000.

**2. Tổ chức thực hiện**

- Cơ quan phê duyệt: Uỷ ban nhân dân xã Phú Hữu.

- Cơ quan thẩm định: Phòng Kinh tế xã Phú Hữu.

- Cơ quan trình duyệt quy hoạch: Phòng Kinh tế xã Phú Hữu.

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Uỷ ban nhân dân xã Phú Hữu.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND & UBND xã, Trưởng Phòng Kinh tế và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 3;
- Sở Xây dựng;
- Ban Thường vụ Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

U.B.N.D XÃ PHÚ HỮU T. AN GIANG

**Đào Văn Phi**